

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 18/2016/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA IX, NHIỆM KỲ 2016 - 2021, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;

Sau khi xem xét Tờ trình số 8950 /TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2018 của UBND thành phố về việc sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2016 về việc ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

1. Sửa đổi khoản 1, Điều 1 như sau:

"a) Các doanh nghiệp sản xuất, dịch vụ và thương mại trên địa bàn thành phố (bao gồm cả hợp tác xã, không bao gồm các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) có hoạt động nghiên cứu tạo công nghệ, chuyển giao công nghệ, thực hiện đổi mới, cải tiến công nghệ.

b) Các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố có hoạt động nghiên cứu tạo công nghệ, nghiên cứu công nghệ tạo sản phẩm mới, sản phẩm công nghệ cao; giải mã công nghệ, triển khai ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến, cải tiến công nghệ thực hiện chuyển giao cho các doanh nghiệp hoặc thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, kết quả giải mã công nghệ.

c) Các tổ chức thực hiện hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ".

2. Sửa đổi điểm d, điểm đ, khoản 2, Điều 1 như sau:

"d) Nghiên cứu tạo công nghệ mới, thiết kế, chế tạo thiết bị công nghệ mới thay thế thiết bị nhập ngoại, nghiên cứu giải mã công nghệ, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học công nghệ.

đ) Thực hiện xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn, áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến, hoạt động tiêu chuẩn hóa và sở hữu trí tuệ. Đào tạo nâng cao năng lực quản lý, năng lực hấp thụ, làm chủ công nghệ, tham gia thương mại hóa kết quả nghiên cứu và phát triển công nghệ, phát triển thị trường khoa học công nghệ".

3. Sửa đổi điểm b, điểm c, khoản 3, Điều 1 như sau:

"b) Mua thiết bị công nghệ có hàm chứa công nghệ (mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ không quá 2 dự án)

- Hỗ trợ đến 30% chi phí mua thiết bị công nghệ có hàm chứa công nghệ cao;

- Hỗ trợ đến 15% chi phí mua thiết bị công nghệ có hàm chứa công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

c) Hỗ trợ đến 70% chi phí thực hiện:

- Nghiên cứu tạo công nghệ;

- Ươm tạo công nghệ;

- Thiết kế chế tạo thiết bị công nghệ có hàm chứa công nghệ mới, tiên tiến, công nghệ cao;

- Cải tiến công nghệ;

- Đổi mới quy trình công nghệ sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Nghiên cứu giải mã công nghệ (công nghệ cần giải mã là công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố). Nội dung hỗ trợ bao gồm thực hiện nghiên cứu, thuê chuyên gia thực hiện hoạt động tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật, lao động kỹ thuật, đo lường, thử nghiệm phục vụ hoạt động giải mã công nghệ.

4. Bổ sung điểm d, điểm đ, điểm e, khoản 3 Điều 1 như sau:

"d) Các doanh nghiệp được chứng nhận là doanh nghiệp khoa học và công

nghe được hỗ trợ có mức cao hơn đến 5% so với các mức quy định tại điểm a, b, c, khoản 3, Điều 1. Doanh nghiệp khoa học và công nghệ được hỗ trợ không quá 03 dự án theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 1.

đ) Kinh phí hỗ trợ cho các dự án quy định tại điểm a, b, c, d, khoản 3, Điều 1 không vượt quá 03 (ba) tỷ đồng/doanh nghiệp trong một năm.

e) Việc hỗ trợ đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, không trùng lặp. Các dự án đã và đang thực hiện bằng nguồn vốn của nhà nước hoặc đã nhận từ nguồn khác của nhà nước không được hỗ trợ theo các quy định của Khoản này".

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021, kỳ họp thứ 9, thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- VP Chủ tịch nước;
- Bộ Công Thương, Bộ Tài chính; Bộ KH-CN;
- Cục Kiểm tra VPQPPL - Bộ Tư pháp;
- BTV Thành ủy, cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- ĐB HĐND thành phố; Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH, VP HĐND TP, VP UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, huyện ủy; HĐND, UBND, UBMTTQVN các quận, huyện;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN,
Trung tâm TTVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TH.



Nguyễn Nho Trung